LIÊN THÔNG THƯ VIỆN VIỆT NAM TRONG SỨ MỆNH QUẢN TRỊ TRI THỨC SỐ

NGUYỄN VĂN THIÊN*

Tóm tắt

Trong bối cảnh thực hiện sứ mệnh quản trị tri thức số, các thư viện cần thiết phải kết nối liên thông nhằm tạo ra hệ thống liên kết chia sẻ thông tin qua môi trường mạng. Tuy nhiên, thực trạng kết nối liên thông giữa các thư viện Việt Nam còn nhiều hạn chế, bất cập, nhất là về cơ chế kết nối và về vấn đề kỹ thuật, đòi hỏi cần có giải pháp khắc phục.

Từ khóa: Liên thông thư viện, kết nối thư viện, quản trị tri thức số

Abstract

In the context of implementing the digital knowledge management mission, libraries need to be interconnected to create a linked system to share information through the network environment. However, the current state of interconnection between libraries in Vietnam still has many limitations and shortcomings, especially in terms of connection mechanisms and technical issues, requiring solutions to overcome.

Keywords: Library interconnection, library connection, digital knowledge management

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với những thành tựu vượt trội của khoa học công nghệ như: nền tảng công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, internet kết nối vạn vật, đang thực sự tác động đến mọi hoạt động thông tin thư viện. Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, các thư viện trên thế giới cũng như tại Việt Nam đang có sự chuyển dịch từ mô hình Trung tâm thông tin sang mô hình Trung tâm tri thức số. Trong mô hình mới, các thư viện sẽ thực hiện sứ mệnh quản trị tri thức số. Điều này sẽ đặt ra nhiều thách thức đối với các thư viện, đòi hỏi các thư viện phải có sự kết nối liên thông nhằm tạo ra hệ thống liên kết chia sẻ thông tin, tri thức, dữ liệu lớn thông qua môi trường mạng. Trong những thập niên gần đây, các thư viện tại Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ theo hướng ứng dụng công nghệ, tuy nhiên, việc kết nối liên thông giữa các thư viện còn có nhiều hạn chế. Đây là tồn tại lớn cần khắc phục, đặc biệt là khi các thư viện phải đảm nhận vai trò quản trị tri thức số.

1. Liên thông thư viện

Luật Thư viện Việt Nam [6] ban hành năm 2019 xác định liên thông thư viện là hoạt động liên kết, hợp tác giữa các thư viện nhằm sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện, kết quả xử lý tài nguyên thông tin, sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện. Điều 29 của luật này cũng quy định chi tiết về liên thông thư viện từ các phương diện: nội dung liên thông, phương thức liên thông và cơ chế liên thông.

* *TS., Khoa Thông tin Thư viện, Trường ĐHVHHN*

Trên thực tế, liên thông thư viện đã được đề cập nhiều với các định nghĩa và thuật ngữ khác nhau như: kết nối thư viện, hợp tác thư viện, liên hợp thư viện, mượn liên thư viện… Nội hàm của các định nghĩa, thuật ngữ này có điểm tương đồng là đều đề cập về sự hợp tác trong thư viện, tuy nhiên, cũng có điểm khác nhau thông qua việc đặt trọng tâm vào các phương diện khác nhau của sự hợp tác thư viện.

Trong nghiên cứu này, liên thông thư viện được xem xét chủ yếu từ phương diện kết nối các hệ thống quản lý (phần mềm) thư viện, nhằm mục đích tạo ra sự liên kết giữa các hệ thống quản lý thông qua môi trường mạng, đáp ứng mục tiêu quản trị tri thức số trong các thư viện và trung tâm thông tin.

Có nhiều yếu tố đảm bảo cho việc kết nối liên thông các thư viện, trong đó trọng tâm vào hai điều kiện chính, đó là các điều kiện về mặt kỹ thuật, tiêu chuẩn đảm bảo cho kết nối và các điều kiện về mặt cơ chế kết nối giữa các thư viện.

Ngày nay, kết nối liên thông thư viện được xem là xu thế tất yếu, là một đặc điểm của thư viện hiện đại, theo D. Jotwani [2], thư viện hiện đại là một không gian liên kết nhiều thư viện, nơi tạo ra kiến thức mới và các dịch vụ mang tính tương tác cao giữa người sử dụng và thư viện. Sự tương tác này thông qua không gian thực và cả không gian ảo.

Kết nối liên thông thư viện có thể là kết nối chính thức thông qua sự hợp tác, thỏa thuận giữa các thư viện, hoặc cũng có thể là kết nối không chính thức. Việc kết nối chính thức thường được thực hiện thông qua các biên bản ghi nhớ, hợp đồng, thỏa thuận,… giữa các thư viện. Việc kết nối không chính thức có thể được thiết lập nhờ sự hỗ trợ của công nghệ. Ví dụ như việc sử dụng các bộ giao thức mở để kết nối các hệ thống với nhau thì không nhất thiết cần có sự thỏa thuận. Kết nối liên thông thư viện hướng đến nhiều mục đích khác nhau tùy theo mục đích của các thư viện khi tham gia. Trong đó, mục đích trọng tâm thường là chia sẻ thông tin, tiết kiệm các nguồn lực, tăng năng lực cạnh tranh của thư viện so với các kênh cung cấp thông tin khác. Ngày nay, môi trường hoạt động của thư viện có nhiều biến động, kết nối liên thông thư viện giúp các thư viện tăng khả năng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của môi trường hoạt động cũng như thực hiện tốt những sứ mệnh mới trong tiến trình phát triển.

2. Thư viện với sứ mệnh quản trị tri thức số

Cùng với sự phát triển của xã hội, sứ mệnh của các thư viện đã có sự chuyển dịch từ Quản lý tài liệu => Quản trị thông tin => Quản trị tri thức. Từ những năm đầu của thế kỷ XXI, Henczel [8] đã nhận định, các thư viện và trung tâm thông tin sẽ không chỉ tiếp tục thực hiện vai trò quản trị thông tin mà còn quản trị tri thức. Tương đồng với quan điểm này, Martin [5] cũng chỉ ra rằng, các chuyên gia thông tin thư viện cũng là chuyên gia về quản lý nội dung. Theo Kimiz Dalkir [3], quản trị tri thức có tính đa ngành, liên ngành cao, vì vậy, trên thực tế cũng có nhiều quan điểm tiếp cận khác nhau về quản trị tri thức. Xem xét từ bản chất, có thể hiểu, quản trị tri thức là quá trình biến thông tin thành tri thức và được cung cấp dưới dạng có thể sử dụng dễ dàng cho những người có thể áp dụng nó. Quản trị tri thức là một phương pháp tiếp cận có hệ thống để quản lý việc sử dụng thông tin, nhằm cung cấp kiến thức liên tục cho đúng người, vào đúng thời điểm cho phép ra quyết định hiệu quả và hiệu quả trong công việc hàng ngày của họ.

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ với những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 như hiện nay, phạm vi của quản trị tri thức đang mở

rộng. Các thư viện và trung tâm thông tin đang có sự chuyển đổi và đảm nhận vai trò mới, đó là quản trị tri thức số. Theo Klaus Ceynowa [4], quản trị tri thức trong không gian dữ liệu sẽ là nhiệm vụ trọng tâm của các thư viện hiện nay và tương lai. Thư viện sẽ là nơi quản lý ký ức xã hội tri thức số; quản trị các thế giới dữ liệu mở liên kết của tri thức. Theo Agnes Mainka, Sviatlana Khveshchanka [1], các thư viện sẽ giống như những trung tâm tri thức số. Các thư viện phải phát triển chiến lược truy cập và chia sẻ tài nguyên từ in sang điện tử và kỹ thuật số phù hợp với sứ mệnh mới.

Sự chuyển dịch này không chỉ được đề cập trên phương diện lý thuyết, cũng không phải chỉ diễn ra ở các nước phát triển, mà ngay tại Việt Nam, nhiều trung tâm thông tin thư viện đã triển khai chiến lược chuyển đổi sang mô hình Trung tâm tri thức số. Theo Nguyễn Hoàng Sơn [7], để đáp ứng sự thay đổi, đa dạng trong nhu cầu của người dùng tin, Trung tâm Thông tin thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội phải chuyển nhanh sang mô hình Trung tâm tri thức số (Digital Knowledge Hub) để lưu trữ, tổ chức và kết nối không giới hạn đến "Vũ trụ dữ liệu lớn" tri thức của nhân loại. Trung tâm này sẽ làm nền tảng để phát triển Trung tâm Học tập số, Trung tâm Nghiên cứu số thúc đẩy hệ sinh thái số tự học tập, tự nghiên cứu - sáng tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Như vậy có thể thấy, những thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là nền tảng công nghệ số, đã có sự tác động mạnh mẽ đến lĩnh vực thông tin thư viện. Thực hiện sứ mệnh quản trị tri thức số là xu hướng phát triển tất yếu đối với các thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ như hiện nay. Việc thực hiện sứ mệnh này tạo ra nhiều cơ hội cũng như nhiều thách thức đối với các thư viện, các trung tâm thông tin và đòi hỏi phải có những giải pháp đổi mới về nhiều mặt, bởi quản trị tri thức số có nhiều khác biệt so với quản trị thông tin và quản trị tri thức.

3. Sự cần thiết kết nối liên thông thư viện trong sứ mệnh quản trị tri thức số

Trên thực tế, kết nối liên thông thư viện không phải là vấn đề mới. Ngay từ khi các thư viện thực hiện sứ mệnh quản lý tài liệu, quản trị thông tin thì kết nối liên thông thư viện đã là yêu cầu rất quan trọng và cần thiết đối với các thư viện. Tuy nhiên, trong sứ mệnh quản trị tri thức số, kết nối liên thông thư viện trở nên cấp thiết, thậm chí mang ý nghĩa "sống còn" quyết định đến hiệu quả của hoạt động thông tin thư viện. Điều này được luận giải thông qua những khác biệt cơ bản của quản trị tri thức số.

Trước hết là sự thay đổi về môi trường hoạt động. Nghiên cứu tạo ra tri thức, và tri thức lại tạo ra nghiên cứu mới. Trong thế giới kỹ thuật số, môi trường tạo ra tri thức, phổ biến và sử dụng tri thức có nhiều thay đổi. Kỹ thuật số tạo ra sự liên kết liền mạch giữa dữ liệu nghiên cứu và kết quả nghiên cứu thông qua các công cụ đa phương tiện, mạng và môi trường nghiên cứu ảo. Sự liên kết này lại nhanh chóng biến các kết quả có được thành đối tượng nghiên cứu mới ở mức độ sâu hơn góp phần hình thành một ***hệ sinh thái tri thức số***. Môi trường quản trị tri thức số của các thư viện sẽ nằm trong hệ sinh thái tri thức số, liên tục phát triển trong bối cảnh dữ liệu mạng. Hoạt động trong môi trường hệ sinh thái tri thức số đòi hỏi các thư viện phải có sự kết nối liên thông. Chỉ có như vậy, thư viện mới có khả năng thích ứng nhanh với môi trường hoạt động mới.

Tiếp đến là những thay đổi về vai trò của thư viện. Trong quản trị tri thức số, thư viện vẫn đóng vai trò kết nối trong sự hình thành tri thức với việc tiếp nhận tri thức thông qua thu thập, cung cấp và bảo quản tất cả những gì đã xuất bản. Tuy nhiên, theo Klaus Ceynowa [4], nhiều trình tự của giai đoạn trước khi xuất

bản và hậu xuất bản đã được hợp nhất trong bối cảnh môi trường kỹ thuật số, khi đó, các nhiệm vụ cốt lõi của thư viện sẽ có sự thay đổi. Thay vì chỉ chịu trách nhiệm về một phần của chuỗi giá trị tri thức, thư viện phải hỗ trợ một chu trình hoàn chỉnh của dòng tri thức. Thư viện phải đóng vai trò là hạ tầng nghiên cứu, là cơ sở của không gian dữ liệu liên kết mở. Hoạt động quản trị của thư viện dựa trên dòng tri thức thay vì những đơn vị tri thức riêng lẻ. Với những yêu cầu này, việc kết nối liên thông thư viện là giải pháp tất yếu.

Từ một phương diện khác, trong quản trị tri thức số, dịch vụ thư viện được xác định chủ yếu là công nghệ. Nó cung cấp các công cụ hợp tác và công cụ truyền thông dưới dạng môi trường nghiên cứu ảo, lưu trữ số dài hạn và tính sẵn sàng đáp ứng của kho dữ liệu đa phương tiện. Dịch vụ thư viện phải hỗ trợ xử lý dữ liệu khối (dữ liệu lớn) cho các phân tích định lượng với cấu trúc ngữ nghĩa liên kết và trực quan hóa của các mạng tri thức, với mục tiêu làm cho chúng có thể điều hướng được dễ dàng, đáp ứng những thay đổi nhanh chóng của các quá trình nghiên cứu hiện đại. Thực hiện vai trò quản trị tri thức số sẽ làm phá vỡ các quan điểm cũ về cách tạo lập quản lý các bộ sưu tập trong thư viện hiện nay, bởi trong không gian tri thức kỹ thuật số, ngoài các ràng buộc về bản quyền, cấp phép, người sử dụng có thể dùng các thuật toán cấu trúc lại không gian dữ liệu.

Như vậy, có thể nhận thấy, có khá nhiều thay đổi trong hoạt động của thư viện khi đảm nhận sứ mệnh quản trị tri thức số. Để có thể thực hiện tốt sứ mệnh này, các thư viện cần có sự đổi mới trong nhiều hoạt động. Trên thực tế, liên thông thư viện đã được thực hiện từ khá sớm dưới những hình thức khác nhau. Tuy nhiên, trong bối cảnh quản trị tri thức số thì việc kết nối liên thông thư viện giữ vai trò rất quan trọng và có ý nghĩa quyết định. Nó không chỉ giúp các thư viện tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của người dùng, mà còn tăng khả năng thích ứng của các hoạt động thư viện trong môi trường hệ sinh thái tri thức số. Đảm bảo cho các thư viện thực hiện vai trò là hạ tầng nghiên cứu, là cơ sở của không gian dữ liệu liên kết mở.

4. Thực trạng kết nối liên thông giữa các thư viện tại Việt Nam

Để xác định thực trạng kết nối liên thông giữa các thư viện Việt Nam, tác giả bài viết sử dụng kết quả khảo sát trong một nghiên cứu được thực hiện bởi Khoa Thông tin Thư viện, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội [9]. Quy mô khảo sát được tiến hành tại gần 80 thư viện và trung tâm thông tin lớn, bao gồm các thư viện đại học, chuyên ngành, đa ngành và công cộng tại cả ba miền Bắc, Trung, Nam của Việt Nam. Các phương diện khảo sát tập trung vào thực trạng hiện đại hóa các hoạt động trong thư viện, thực trạng kết nối liên thông các hệ thống quản lý thư viện (phần mềm) nhằm chia sẻ thông tin.

Kết quả khảo sát cho thấy, các thư viện lớn tại Việt Nam đã và đang tập trung các nguồn lực nhằm mục tiêu phát triển thư viện theo mô hình hiện đại. Để thực hiện mục tiêu hiện đại hóa, các thư viện Việt Nam đã đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, bao gồm phần cứng (máy tính, trang thiết bị), phần mềm và hệ thống mạng. Có 100% thư viện đã kết nối mạng internet, 83% thư viện có đã hệ thống máy chủ riêng để cài đặt phần mềm phục vụ các hoạt động chuyên môn. Nhiều thư viện, trung tâm học liệu đầu tư hàng chục máy chủ. 100% số thư viện được khảo sát đã có hệ thống máy trạm dành cho cán bộ thư viện và bạn đọc khai thác thông tin. Những thư viện có hàng trăm máy chủ yếu là các trung tâm học liệu, các thư viện của các trường đại học lớn.

Bên cạnh sự đầu tư trang bị về hệ thống máy tính, các thư viện Việt Nam đã áp dụng nhiều phần mềm khác nhau vào quản lý các hoạt động. Theo kết quả khảo sát, có 77,8% thư viện đã áp dụng các hệ thống thư viện tích hợp - ILS (Intergrated Library System). Đây là các hệ phần mềm có khả năng thực hiện toàn diện chức năng quản lý của thư viện theo hướng tự động hóa. Có 36% thư viện áp dụng phần mềm thư viện số vào quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu toàn văn, các bộ sưu tập tài liệu số *(Biểu đồ 1)*. Kết quả này cho thấy, xu hướng xây dựng phát triển thư viện số đang được quan tâm đầu tư tại các thư viện lớn ở Việt Nam hiện nay. Tìm kiếm tập trung là phần mềm mới trong lĩnh vực thông tin thư viện, tuy nhiên, đến thời điểm khảo sát, tại Việt Nam đã có 7% thư viện được khảo sát lựa chọn và áp dụng.

Qua phân tích thực trạng đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin tại các thư viện Việt Nam, có thể nhận thấy, các thư viện lớn tại Việt Nam đã và đang có sự thay đổi mạnh mẽ. Mô hình xây dựng thư viện hiện đại ứng dụng công nghệ đã được triển khai tại nhiều nơi và đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Nhiều thư viện đã được trang bị các hệ thống quản lý thư viện hiện đại căn bản, như hệ thống thư viện tích hợp ILS, phần mềm thư viện số, phần mềm tìm kiếm tập trung. Trong đó, hệ thống thư viện tích hợp ILS đã được trang bị khá phổ biến, các thư viện đều đã được kết nối mạng internet.

Với hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông như hiện tại, đã cơ bản đảm bảo tốt cho việc kết nối liên thông giữa các thư viện tại Việt Nam. Tuy nhiên, kết quả khảo sát thực tế lại cho thấy việc kết nối liên thông giữa các thư viện Việt Nam hiện nay đang ở mức rất thấp, không tương xứng với hạ tầng được đầu tư.

Như đã trình bày, số liệu khảo sát trong biểu đồ 1 cho thấy, 77,8% thư viện đã áp dụng các hệ thống thư viện tích hợp - ILS vào quản lý các hoạt động chuyên môn. Với hệ thống này, các thư viện có thể sử dụng giao thức mở kết nối liên thông cơ sở dữ liệu với các thư viện khác để tìm kiếm, trao đổi thông tin thư mục, hoặc thực hiện phương thức biên mục sao chép (Copy Cataloguing). Tuy nhiên, số liệu thống kê trong biểu đồ 2 lại cho thấy, có 70% thư viện chưa thực hiện kết nối liên thông, 29% đã kết nối tới các thư viện nước ngoài, chỉ có 8% các thư viện trong nước đã kết nối với nhau *(Biểu đồ 2)*. Mục đích của những thư viện đã kết nối liên thông chủ yếu là để biên mục sao chép các biểu ghi thư mục. Do ràng buộc về vấn đề bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ, việc kết nối liên thông các hệ thống thư viện số chia sẻ tài liệu toàn văn gần như chưa được thực hiện.

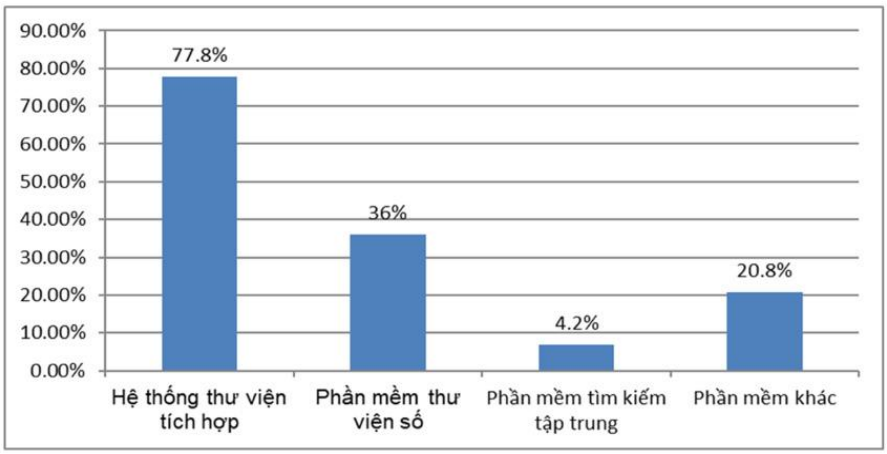

Biểu đồ 1. Tỷ lệ các thư viện sử dụng phần mềm

Kết quả này cho thấy, sự kết nối liên thông giữa các thư viện tại Việt Nam đang ở mức rất thấp. Đây là một hạn chế lớn, bởi từ những thập niên cuối của thế kỷ trước, xu hướng chung của các thư viện trên thế giới là luôn sẵn sàng cho việc kết nối trao

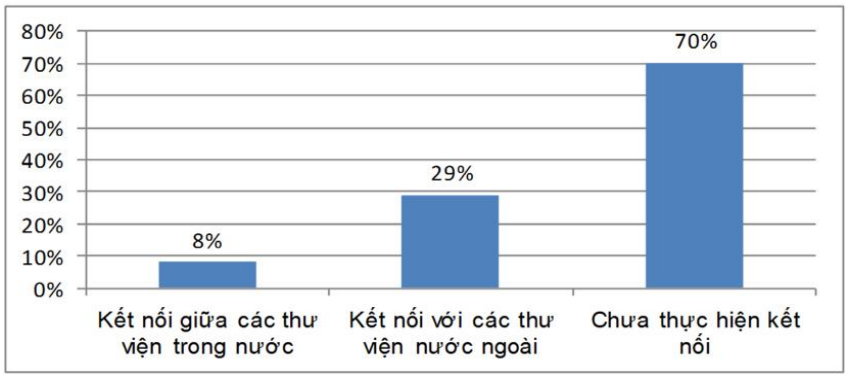

Biểu đồ 2. Tỷ lệ thư viện đã thực hiện kết nối

đổi thông tin, đặc biệt là các thông tin thư mục. Minh chứng là các thư viện luôn sẵn sàng chia sẻ, thậm chí thông tin rộng rãi trên mạng internet các thông số đáp ứng cho việc cài đặt các giao thức mở kết nối liên thông thư viện, ví dụ: các thông số để cài đặt bộ giao thức Z39.50. Tại Việt Nam hiện nay, không nhiều thư viện sẵn sàng cho việc chia sẻ các thông số này, nên dẫn đến một thực tế là các thư viện Việt Nam vẫn phát triển như những ốc đảo độc lập. Trong các cuộc hội thảo, hội nghị, các thư viện luôn thể hiện sự sẵn sàng kết nối, nhưng trên thực tế thì việc kết nối liên thông thư viện chưa được triển khai hiệu quả. Thậm chí, việc kết nối liên thông giữa các thư viện Việt Nam với nhau còn khó khăn hơn là kết nối tới các thư viện nước ngoài.

Thực trạng kết nối liên thông giữa các thư viện Việt Nam như hiện nay sẽ tạo ra nhiều khó khăn trong nhiều hoạt động, đặc biệt là khi các thư viện thực hiện sứ mệnh quản trị tri thức số. Bởi như đã luận giải, để thực hiện sứ mệnh này, hoạt động của các thư viện sẽ ở trong môi trường hệ sinh thái tri thức số với các không gian dữ liệu liên kết mở.

5. Một số đề xuất nhằm tăng cường khả năng kết nối liên thông giữa các thư viện Việt Nam

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới thực trạng tỷ lệ kết nối liên thông giữa các thư viện Việt Nam hiện nay đang ở mức rất thấp, trong đó, tập trung vào hai lý do chính, đó là cơ chế kết nối và vấn đề kỹ thuật (hệ thống phần mềm). Để cải thiện việc kết nối liên thông giữa các thư viện Việt Nam, cần có những giải pháp khắc phục được hai tồn tại trên.

Về cơ chế kết nối: Có thể nói, Luật Thư viện được Quốc hội thông qua và ban hành năm 2019 đã tạo ra một hành lang pháp lý quan trọng cho việc kết nối liên thông các thư viện. Một trong nhiều điểm mới quan trọng của luật so với các văn bản trước đó là liên thông thư viện. Liên thông thư viện được định nghĩa trong luật, là một trong những nguyên tắc của hoạt động thư viện và được quy định chi tiết trong Điều 29, Chương 3 của Luật Thư viện. Tuy nhiên, để luật thực sự đi vào thực tiễn, còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó, quan trọng nhất là nhận thức từ chính các thư viện về sự cấp thiết phải kết nối liên thông thư viện, nhằm tạo ra sức mạnh tổng thể trong bối cảnh môi trường hoạt động thư viện có nhiều thay đổi. Theo kết quả khảo sát trong biểu đồ 2, chỉ có 8% các thư viện được khảo sát đã kết nối ở phạm vi trong nước. Thực tế này cho thấy, nhiều thư viện đã đủ điều kiện về mặt kỹ thuật, nhưng vẫn chưa sẵn sàng cho việc kết nối liên thông. Trong bối cảnh môi trường hoạt động có nhiều thay đổi, đặc biệt là sự chuyển dịch sang vai trò quản trị tri thức thức số, các thư viện cần xác định rằng, kết nối liên thông là một trong những giải pháp cấp thiết quyết định tương lai, sự phát triển và khẳng định vai trò của chính mình.

Về kỹ thuật: Bên cạnh vấn đề cơ chế, một trong những nguyên nhân khác dẫn tới 70% số thư viện được khảo sát chưa thể kết nối liên

thông tới các thư viện khác đó là vấn đề kỹ thuật. Một thực tế cần thừa nhận rằng, nhiều hệ thống phần mềm quản lý đang được các thư viện sử dụng chưa hỗ trợ tốt về mặt chức năng để các thư viện có thể kết nối liên thông. Qua phỏng vấn, nhiều cán bộ quản lý hệ thống tại các thư viện cho biết, hệ thống của họ không thể kết nối trực tiếp sang hệ thống khác do không tương thích về các chuẩn. Từ thực tế trên, để cải thiện việc kết nối liên thông giữa các thư viện Việt Nam, giải pháp đánh giá, nâng cấp hoặc thay thế các hệ thống phần mềm quản lý trong các thư viện là cần thiết. Trong bối cảnh hiện nay và để thực hiện vai trò quản trị tri thức số, các thư viện cần có những hệ thống quản lý đủ mạnh, không chỉ kết nối liên thông được các thư viện với nhau, mà còn có khả năng kết nối liên thông đến các hệ thống khác cũng như các mạng xã hội. Các hệ thống phần mềm quản lý không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin, tri thức một chiều từ thư viện đến người sử dụng, mà cần tạo ra một môi trường đa chiều, để người sử dụng có thể chia sẻ thông tin, tri thức vào kho dữ liệu số dùng chung trong hệ sinh thái tri thức số.

Kết luận

Dưới tác động của chuyển đổi số, hoạt động thông tin thư viện đang có những sự thay đổi nhanh chóng, các thư viện đang chuyển dịch sang vai trò quản trị tri thức số. Sự thay đổi này là xu hướng chung của các thư viện trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Trong vai trò quản trị tri thức số, việc kết nối liên thông giữa các thư viện nhằm tạo ra hệ sinh thái tri thức số là tất yếu. Tuy nhiên tại Việt Nam, việc kết nối liên thông giữa các thư viện còn bộc lộ nhiều hạn chế, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Việc khắc phục những điểm hạn chế sẽ giúp cho các thư viện Việt Nam phát triển bền vững và thực hiện tốt vai trò mới của mình.

N.V.T

Tài liệu tham khảo

1. Agnes Mainka, Sviatlana Khveshchanka (2012), "Digital Libraries as Knowledge Hubs in Informational Cities", truy cập ngày 5/9/2020, https://www.researchgate.net.

2. Jotwani, D (2008), "Best Practices in a Modern Library and Information Center - The Case of Central Library, IIT Bombay", truy cập ngày 15/8/2015, http://ir.inflibnet.ac.in/handle/1944/1223.

3. Kimiz Dalkir (2011), *Knowledge Management in Theory and Practice,* The MIT Press Cambridge, Massachusetts London, England.

4. Klaus Ceynowa (2016), *Information in the Digital Knowledge Ecosystem - Challenges for the Library of the future,* IFLA Publication, Berlin Germany.

5. Martin, B., A. Hazen, M. Sarrafzadeh (2006), "Knowledge management and the LIS professions: Investigating the implications for practice and for educational provision", truy cập ngày 5/09/2020, https://www.researchgate.net/publication/271995437_Knowledge_management_and_the_LIS_professions_Investigating_the_implications_for_practice_and_for_educational_provision

6. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), *Luật Thư viện* (Luật số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019).

7. Nguyễn Hoàng Sơn (2020), "Chuyển đổi thư viện số thành trung tâm tri thức số: nền tảng phát triển đại học số - đại học thông minh", truy cập ngày 5/10/2020, https://lic.vnu.edu.vn/vi/content/chuyen-doi-tu-thu-vien-so-thanh-trung-tam-tri-thuc-so.

8. Susan Henczel (2004), "Supporting the KM environment: The roles, responsibilities, and rights of information professionals", truy cập ngày 5/9/2020, https://www.researchgate.net/publication/247677530_Supporting_the_KM_environment_The_Roles_Responsibilities_and_Rights_of_Information_Professionals.

9. Nguyễn Văn Thiên (2017), *Quản lý thư viện hiện đại tại Việt Nam,* Đề tài nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 7 - 11 - 2020

Ngày phản biện, đánh giá: 12 - 12 - 2020

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 12 - 2020